**Mẫu 5**

Tuỳ bút “Người lái đò sông Đà” là một trong những tác phẩm đặc sắc của Nguyễn Tuân được in trong tập Tùy bút sông Đà (1960). Viết tuỳ bút này, Nguyễn Tuân tự coi mình là người đi tìm cái thứ vàng mười của màu sắc núi sông Tây Bắc và nhất là cái thứ vàng mười mang sẵn trong tâm trí tất cả những con người ngày nay đang nhiệt tình gắn bó với công cuộc xây dựng cho Tây Bắc thêm sáng sủa, được vui và vững bền. Chất vàng mười của con người ấy chính là người lái đò sông Đà. Dưới ngòi bút tài hoa của Nguyễn Tuân, người lái đò vừa là người anh hùng vừa là người nghệ sỹ tài hoa trong nghề của mình.

Ông lái đò sinh ra và lớn lên bên bờ sông Đà, ngay ngã ba sông Đà nên con sông là máu thịt của quê hương đã ngấm vào trái tim, khối óc nên ông lái gắn bó, yêu thương và thấu hiểu tường tận, cặn kẽ dòng sông. Khi Nguyễn Tuân có dịp kiến diện với người lái đò thì cũng là lúc người lái đò đã 70 tuổi, cái tuổi của buổi xế chiều. Ông làm nghề lái đò dọc sông Đà mười năm liền và đã nghỉ đôi chục năm.

Ấy thế mà ông có ngoại hình thật đặc biệt “ông có thân hình quắc thước sánh như chất sừng, chất mun trông trẻ tráng quá”. Những nét ngoại hình ấy vì đâu mà có, phải chăng mười năm trong nghề, dấu ấn của công việc đã in đậm trên ngoại hình ông lão: Tay ông lêu nghêu như cái sào. Chân ông lúc nào cũng khuỳnh khuỳnh, gò lại như kẹp lấy một cuống lái tưởng tượng, giọng ông ào ào như tiếng nước trước mặt ghềnh sông, nhỡn giới ông vòi vọi như lúc nào cũng mong một cái bến xa nào đó trong sương mù. Bả vai của ông có vết củ nâu tròn, dấu tích tì sào của nghề lái đò mười năm liền trên sông nước, vượt qua bao ghềnh thác mà Nguyễn Tuân đã ca ngợi là thứ huân chương siêu hạng.

Chỉ bằng vài nét khắc họa tài hoa mà Nguyễn Tuân đã chạm khắc vào tiềm thức của người đọc một hình ảnh nhân vật ông lái đò gần gũi với với môi trường lao động trên sông nước, sinh ra trên sông nước và để sống với sông nước. Một con người suốt một đời chiến đấu với thác, đá, sóng, nước sông Đà để tồn tại và xây dựng quê hương Tây Bắc. Những dòng này được nhà văn viết ra không chỉ để giới thiệu ngoại hình một con người mà còn để ca ngợi sự gắn bó, yêu quý nghề ở chính con người đó.

Những nét tả ngoại hình của nhà văn cho thấy người lái đò thực sự là người từng trải, thành thạo trong nghề. Nhưng như vậy cũng vẫn là chưa đủ, Nguyễn Tuân còn cho biết: người lái đò còn là một linh hồn muôn thuở của sông nước này; ông làm nghề đò đã mười năm liền, trên sông Đà, ông xuôi, ông ngược hơn một trăm lần rồi, chính tay ông giữ lái độ sáu chục lần… Cứ đọc trong thiên tùy bút này sự hung bạo của con sông Đà với thác, nước, sóng, đá mà để lái đò dọc sông Đà là một thử thách lớn trong nghiệp đời của ông.

Sự từng trải của người lái đò còn thể hiện, dòng sông Đà với bảy mươi ba con thác nhưng ông đã lấy mắt mà nhớ tỉ mỉ như đóng đinh vào lòng tất cả những luồng nước của tất cả các con thác hiểm trở. Hơn thế nữa, sông Đà đối với ông lái đò ấy, như một trường thiên anh hùng ca mà ông thuộc lòng đến cả những cái chấm than, chấm câu và cả những đoạn xuống dòng.

Không phải bỗng dưng mà nhà văn nổi tiếng tài tử lại đưa vào trang viết của mình tỉ mỉ các ngọn thác, thời gian ông lái đò làm nghề. Phải chi li, cụ thể như vậy mới thấy hết sự từng trải, gắn bó của với nghề đến độ kỳ lạ ở ông lão lái đò. Đấy cũng là cách nhà văn bày tỏ nỗi thán phục của chính mình về một con người như được sinh ra từ những con sóng, ngọn thác hung dữ ở sông Đà.

Ông lái đò đã từng ngược xuôi trên ghềnh thác sông Đà nhiều năm trong cuộc đời nên ông nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá, và thuộc quy luật phục kích của lũ đá nơi ải nước, để rồi từ đó mưu trí, dũng cảm vượt qua và chiến thắng thiên nhiên nghiệt ngã để tồn tại, lao động và sáng tạo. Ông lái đò hiện lên khác nào vị thần Thủy Tinh trong thần thoại Việt Nam, nhưng có điều ông không có phép tiên mà chỉ đơn thuần là con người lao động bình dị, đời thường tiêu biểu cho phẩm chất của người lao động mới trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội mới ở miền Bắc.

Chỉ từng trải thôi chưa đủ, đối với con sông Đà, ai chế ngự được nó đòi hỏi phải có lòng dũng cảm, gan dạ, mưu trí, nhanh nhẹn và cả sự quyết đoán nữa. Nguyễn Tuân đưa nhân vật của mình vào trong hoàn cảnh khốc liệt mà ở đó, tất cả những phẩm chất ấy được bộc lộ, nếu không sẽ phải trả giá bằng chính mạng sống của mình. Nhà văn gọi đây là cuộc chiến đấu gian lao của người lái đò trên chiến trường sông Đà, trên quãng thuỷ chiến ở mặt trận sông Đà. Đó chính là cuộc vựơt thác đầy nguy hiểm chết người, diễn ra nhiều hồi, nhiều đợt như trận đánh mà đối phương đã hiện ra diện mạo và tâm địa của kẻ thù số một.

Vẻ đẹp trí dũng, tài hoa của người lái đò được thể hiện rõ nét nhất trong cuộc đối đầu với đám đá đang bày binh bố trận trên sông. Ngoặt khúc sông lượn, thấy sóng bọt đã trắng xoá cả một chân trời. Đá ở đây ngàn năm vẫn mai phục hết trong dòng sông, hình như mỗi lần có chiếc thuyền nào xuất hiện ở quãng ầm ầm mà quạnh hiu này, mỗi lần có chiếc nào nhô vào đường ngoặt sông là một số hòn bèn nhổm cả dậy để vồ lấy thuyền. Với những từ ngữ: mai phục, vồ lấy thuyền  khiến cho lũ đá nơi ải nước như những kẻ thù nham hiểm và hung ác. Chúng có thể bất thình lình tấn công con người bát cứ khi nào và tai họa sẽ ập đến mà không báo trước.

Mặt hòn đá nào trông cũng ngỗ ngược, hòn nào cũng nhăn nhúm méo mó hơn cả cái mặt nước chỗ này. Nguyễn đã miêu tả lũ đá ở đây mỗi hòn mang một vẻ mặt khác nhau: hòn thì ngỗ ngược, hòn méo mó, hòn mặt xanh lè, hòn hất hàm như thách thức… mỗi hòn mỗi dáng vẻ, nhưng nhìn những bộ mặt ấy thì không có chút nào thiện cảm bởi vẻ lạnh lùng, hung ác và giữ tợn.

Người đọc như đang chứng kiến thạch trận đá trên sông Đà như bày ra một trận địa chiến đấu mà mỗi vị trí và nhiệm vụ được cân nhắc và tính toán kĩ lưỡng. Sông Đà đã giao việc cho mỗi hòn. Mới thấy rằng đây là nó bày thạch trận trên sông. Đám tảng hòn chia làm ba hàng chặn ngang trên sông đòi ăn chết cái thuyền, một cái thuyền đơn độc không còn biết lùi đi đâu để tránh một cuộc giáp lá cà có đá dàn trận địa sẵn. Có bọn đá tiền vệ, hậu vệ, đá cũng biết mai phục, biết đánh trận. Tất cả gợi lên sự hung tợn và dữ dội, quyết liệt của [con sông Đà hung bạo](https://doctailieu.com/phan-tich-hinh-anh-con-song-da-hung-bao) này.

Hàng tiền vệ: Có hai hòn canh cửa thoạt nhìn tưởng chúng như sơ hở nhưng thực chất đang đóng vai trò dụ cái thuyền tiến sâu vào bên trong. Khi con thuyền đã bị dụ vào trong thì nước sóng luồng mới đánh khúyp quật vu hồi lại. Nhưng con thuyền của ông đò đã dễ dàng vượt qua nên tuyến thứ ba là các boong-ke chìm và pháo đài đá nổi là phải đánh tan con thuyền. Cùng với thạch trận đá là sự tiếp ứng, phối hợp của cả sóng nước biết tung ra bao đòn đánh hiểm độc: khúyp quật vu hồi, đưa ra những đòn độc: đá trái, thúc gối, đội thuyền, túm thắt lưng, bóp chặt hạ bộ người lái đò… rồi liên tiếp các đòn trùng điệp: đánh đòn tỉa, đòn âm, hồi lùng…

Nguyễn Tuân đã sử dụng hàng loạt những động từ mạnh để diễn tả hết sự hung hăng, dữ tợn và hiểm nguy của con sông Đà. Nhưng càng hung dữ bao nhiêu thì lại càng tôn lên vẻ đẹp của ông lái đò bấy nhiêu vì con sông coi như một hình ảnh làm nền cho người lái đò hiện lên anh dũng, kiên cường, đầy hiên ngang, kiêu hãnh, hào hoa tìm sự sống trên dòng sông chết. Hay chúng ta gọi là nghệ thuật vẽ mây nẩy trăng, lấy bóng mà lộ được hình.

Trong thạch trận ấy, người lái đò hai tay giữ mái chèo khỏi bị hất lên khỏi sóng trận địa phóng thẳng vào mình. Mặt nước thì hò la vang dậy như muốn bẻ gãy cán chèo, vũ khí duy nhất có trên tay ông lái đò. Sóng nước chiến đấu như một kẻ liều mạng, không do dự mà xông thẳng vào người lái đò tiến sát nách mà đá trái, thúc gối vào bụng và hông thuyền.

Khi sông Đà tung ra miếng đòn hiểm độc nhất là nước bám lấy thuyền như đô vật túm thắt lưng đặng lật ngửa mình ra giữa trận nước vang trời thanh la não bạt, ông lái đò vẫn không hề nao núng, bình tĩnh, đầy mưu trí như một vị chỉ huy, lái con thuyền vượt qua ghềnh thác. Ngay cả khi bị thương, người lái đò vẫn cố nén vết thương, hai chân vẫn kẹp chặt lấy cuống lái, mặt méo bệch như cái luồng sóng đánh hồi lùng, đánh đòn tỉa, đánh đòn âm vào chỗ hiểm.

Đặc biệt trên con thuyền có đến sáu bơi chèo vẫn nghe thấy tiếng chỉ huy ngắn gọn mà tỉnh táo của người cầm lái. “Vậy là phá xong cái trùng vi thạch trận thứ nhất”. Trong trận đánh người lái đò đã hiện lên thật gan dạ, dũng cảm và đầy sức dẻo dai và một trí tuệ của người chỉ huy con thuyền sáng suốt.

Không một phút giây nghỉ tay, nghỉ mắt, người lái đò phải tiếp tục “phá luôn vòng vây thứ hai”. Ông lái đò đã nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Biết ở vòng vây thứ hai con sông đã bố trí tăng thêm nhiều cửa tử để đánh lừa con thuyền vào, cửa sinh lại bố trí lệch qua bờ hữu ngạn. Với vòng vây thứ hai không phải chiến đấu với đá, sóng như cửa thứ nhất mà là đương đầu với dòng thác sông Đà.

Bằng nghệ thuật liên tưởng độc đáo Nguyễn như thấy ông lái đò không phải chèo thuyền vượt thác mà là cưỡi lên thác nước sông Đà. Hơn nữa bằng nghệ thuật miêu tả đòn bẩy tác giả đã ví thác sông Đà như một con hổ hung bạo đã vào cuộc chiến sinh tử với người lái đò. Nên ông lái đã cưỡi lên thác thì phải cưỡi đến cùng như cưỡi hổ. Nhằm đúng con sóng mà lướt thì cũng như nắm được cái bờm của con hổ để có chỗ bám, chỗ ghì tay. Rồi ông đò ghì cương lái của con thuyền, chắc đôi bàn tay để bám chắc lấy luồng nước mà lái miết một đường vào cửa sinh.

Nhưng con sông thật nham hiểm bởi nó không để chút sơ hở cho con thuyền có lối thoát. Luồng nước chứa cửa sinh cũng là chỗ lũ đá đang mai phục. Không chỉ có thế, một bọn thủy quân đang chờ sẵn chỗ ải nước chỉ chờ con thuyền đến là xô ra để níu con thuyền vào cửa tử. Nhưng ông đò đã nhớ mặt từng đứa một, đứa thì ông tránh để bơi chèo nhanh, đứa thì ông đè sấn lên, chặt đôi ra để lấy đường tiến. Và cứ như vậy con thuyền đã bỏ qua hết những cửa tử, và chỉ nghe bên tai tiếng reo hò của sóng nước luồng sinh. Trong trận chiến thứ hai phẩm chất nổi bật của ông lái đò lại anh hùng, linh hoạt và chủ động đối phó với thác nước sông Đà.

Nếu trong hai trận chiến trên chúng ta có thể đã đủ để ngưỡng mộ người lái đò, nhưng với Nguyễn, tìm đến con người thì con người ấy phải được miêu tả đến tài hoa tột bậc, phải trở thành nghệ sĩ. Và Nguyễn đã phải tiếp tục miêu tả người lái đò trong cuộc chiến thứ ba với con sông Đà. Và cũng đến vòng vây thứ ba với nghệ thuật miêu tả sắc nét vô cùng thì ông lái hiện lên như một tay lái nở hoa, đạt đến mức độ nghệ sĩ trong nghề lái đò của mình.

Đến vòng thứ bà, ít cửa hơn, bên phải bên trái đều là luồng chết cả, nhưng người lái đã chủ động “tấn công”: Cứ phóng thẳng thuyền, chọc thủng cửa giữa đó. Thuyền vút qua cổng đá cánh mở khép. Vút, vút, cửa ngoài, cửa trong, lại cửa trong cùng, thuyền như một mũi tên tre xuyên nhanh qua hơi nước, vừa xuyên vừa tự động lái được lượn được.

Khung cảnh giao tranh dù rất quyết liệt, một mất một còn nhưng Nguyễn Tuân đã miêu tả như một cuộc chiến của giới thần tiên. Màn hơi nước mờ trắng hư ảo, con thuyền không bơi trên sóng nước sông Đà mà nó như đang bay trên dòng sông hư ảo ấy. Con thuyền như mũi tên tre  xuyên nhanh qua hơi nước. Còn người lái đò như một tiên ông với phép lạ, chỉ vẩy tay chèo mà con thuyền vút vút xuyên đi như có một mãnh lực siêu hình. Phải chăng đó là tuyệt tài của một tay lái nở hoa. Thế là kết thúc.

Nổi bật nhất, độc đáo nhất ở người lái đò sông Đà là phong thái của một nghệ sĩ tài hoa. Khái niệm tài hoa, nghệ sĩ trong sáng tác của Nguyễn Tuân có nghĩa rộng, không cứ là những người làm thơ, viết văn mà cả những người làm nghề chẳng mấy liên quan tới nghệ thuật cũng được coi là nghệ sĩ, nếu việc làm của họ đạt đến trình độ tinh vi và siêu phàm. Trong Người lái đò sông Đà, Nguyễn Tuân đã xây dựng một hình tượng người lái đò nghệ sĩ mà nhà văn trân trọng gọi là tay lái ra hoa. Nghệ thuật ở đây là nắm chắc các quy luật tất yếu của sông Đà và vì làm chủ được nó nên có tự do.

Song, quy luật ở trên con sông Đà là thứ quy luật khắc nghiệt. Một chút thiếu bình tĩnh, thiếu chính xác, hay lỡ tay, quá đà đều phải trả giá bằng mạng sống. Mà ngay ở những khúc sông không có thác nó dễ dại tay dại chân mà buồn ngủ như người Mèo kêu mỏi chân khi dẫm lên đồng bằng thiếu dốc, thiếu đèo. Chung quy lại, nơi nào cũng hiểm nguy. Ông lão lái đò vừa thuộc dòng sông, thuộc quy luật của lũ đá nơi ải nước hiểm trở này, vừa nắm chắc binh pháp của thần sông thần đá. Vì thế, vào trận mạc, ông thật khôn khéo, bình tĩnh như vị chỉ huy cầm quân tài ba. Mọi giác quan của ông lão đều hoạt động trong sự phối hợp nhịp nhàng, chính xác.

Xong trận, lúc nào cũng ung dung, thanh thản như chưa từng vượt thác: Sóng thác xèo xèo tan ra trong trí nhớ. Sông nước lại thanh bình. Đêm ấy nhà đò đốt lửa trong hang đá, nướng ống cơm lam và toàn bàn về cá anh vũ, cá dầm xanh, về những cái hầm cá hang cá mùa khô nổ những tiếng to như mìn bộc phá rồi túa ra đầy tràn ruộng. Cũng chả thấy ai bàn thêm một lời nào về cuộc chiến thắng vừa qua nơi ải nước đủ tướng dữ quân tợn vừa rồi. Như những nghệ sĩ chân chính, sau khi vắt kiệt sức mình để thai nghén nên tác phẩm không mấy ai tự tán dương về công sức của mình.

Nhà văn Nguyễn Tuân đưa ra một lời nhận xét: Cuộc sống của họ là ngày nào cũng chiến đấu với sông Đà dữ dội, ngày nào cũng giành lấy sự sống từ tay những cái thác, nên nó cũng không có gì là hồi hộp, đáng nhớ… Họ nghĩ thế, lúc ngừng chèo. Phải chăng người lái đò anh hùng có lẽ dễ thấy, nhưng nhìn người lái đò tài hoa, người lái đò chỉ có Nguyễn Tuân. Và, lời ghi chú của nhà văn thật đáng để suy ngẫm!

Nổi bật trong trang văn của Nguyễn là nhân vật luôn được nhà văn miêu tả ở phương diện tài hoa, nghệ sĩ. Nếu trước Cách mạng tháng 8 năm 1945, Nguyễn Tuân chỉ tập trung vào lớp nhà nho quá vãng thì nay sau Cách mạng, tác giả đã tìm thấy và khẳng định cái đẹp ở ngay trong cuộc sống hàng ngày của người dân lao động. Cuộc đời của người lái đò vô danh, không tên tuổi, nơi có những ngọn thác hoang vu, khuất nẻo kia là cả một thiên anh hùng ca, một pho nghệ thuật tuyệt vời. Nếu như thiên nhiên sông Đà trong tác phẩm của Nguyễn Tuân là “kẻ thù số một” của con người, thì cũng chính thiên nhiên, qua ngòi bút của nhà văn là nơi đã tôn vinh giá trị con người vào lao động.